

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

1 - Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

2 - Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: khu Đình Cả, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/11/2017. Anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 6/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). PH thức cấp dưỡng hàng tháng.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên thoả thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

2.3. *Về công sức:* Hai bên không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình bao gồm án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007688 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã M;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo

